nhquang&associates

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 01/2025

Trong số này

Một số điểm mới
của Luật Công đoàn 2024
04

Điểm nổi bật của
Luật Bảo hiểm y tế 2024
06

Nội dung đáng lưu ý của
Luật Thuế giá trị gia tăng 2024
08

THÔNG ĐIỆP ĐẦU NĂM 2025

Năm 2024 có nhiều biến động đáng chú ý cho các hoạt động kinh tế của Việt Nam và thế giới, xung đột ở Châu Âu và nhiều khu vực khác trên thế giới vẫn tiếp tục, bầu cử tổng thống ở Hoa Kỳ, và công cuộc tinh gọn bộ máy, thay đổi lề lối làm việc tại Việt Nam. Chỉ tính riêng Việt Nam, công cuộc sắp xếp lại bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn tác động tới hơn 5000 văn bản quy phạm pháp luật, hơn 800 văn bản đòi hỏi phải xử lý ngay kể từ năm 2025. Các quy trình cấp phép, thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều loại giấy phép, chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thể sẽ có những thay đổi đáng kể. Tương như những năm trước, có "cánh cửa khép lại" nhưng cũng có "cánh cửa mở ra" đối với các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Mặc dù vậy, những biến động, thay đổi về chính trị và pháp luật trên thế giới hay tại Việt Nam luôn đòi hỏi các doanh nghiệp cần có năng lực quản trị doanh nghiệp, hệ thống kiểm soát tuân thủ tốt, bao gồm cơ chế cập nhật những thay đổi, để đáp ứng quy định pháp luật các quốc gia, quốc tế.

Năm 2024 cũng là năm nhiều quy định pháp luật quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam được ban hành hoặc có hiệu lực, đáng kể là Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Viễn thông, Luật Đấu thầu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Thủ đô... Nhiều địa phương cũng đã được thông qua quy hoạch phát triển địa phương nhằm định hướng phát triển các ngành kinh tế quan trọng, từ định hướng phát triển không gian lãnh thổ, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến định hướng sử dụng đất, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Những định hướng và quy định mới này có thể tác động tích cực tới sự phát triển của Việt Nam từ năm 2025.

Với định hướng "*Thúc đẩy tiến bộ pháp lý và công bằng*", NHQuang&Cộng sự vẫn duy trì tham gia vào công việc góp ý hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật tại Việt Nam trong năm 2024 trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển kinh tế. Nhiều ý kiến góp ý của chúng tôi cũng đã được chia sẻ thông qua những bài phân tích, nghiên cứu pháp luật trong Bản tin pháp luật hàng tháng cũng như trên các nền tảng truyền thông (Website, Facebook, LinkedIn, Youtube) của NHQuang&Cộng sự trong năm 2024. Chúng tôi hy vọng rằng, các Bản tin pháp luật hàng tháng của năm 2025 và bài phân tích trên các nền tảng truyền thông khác sẽ tiếp tục được Quý Khách hàng và các bạn đọc đón nhận.

Nguyễn Hưng Quang

LUẬT SƯ SÁNG LẬP VÀ ĐIỀU HÀNH

nhquang&associates

NHÓM BIÊN TẬP

LÊ MAI PHƯƠNG
ĐẶNG HUYỀN THU

NHÓM TÁC GIẢ

ĐẶNG HUYỀN THU
TRẦN THỊ THÚY MAI
PHAN THỊ HOÀNG HẢI
TỪ THỊ PHƯƠNG UYÊN

THIẾT KẾ

NGUYỄN HOÀNG AN

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CÔNG ĐOÀN 2024

ĐẶNG HUYỀN THU - TRẦN THỊ THÚY MAI

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Công đoàn số 50/2024/QH15 thay thế Luật Công đoàn 2012 (**Luật Công đoàn 2024**). Luật Công đoàn 2024 được ban hành nhằm khắc phục một số hạn chế, bất cập của Luật Công đoàn 2012 sau hơn 10 năm thực thi, chẳng hạn: một số vấn đề về hệ thống tổ chức, cơ chế tài chính, quyền công đoàn...; đồng thời thể chế hóa Hiến pháp 2013, các chủ trương, nghị quyết của Đảng và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Luật Công đoàn 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 và có một số nội dung nổi bật như sau:

Thứ nhất, bổ sung một số quyền, trách nhiệm của công đoàn. Liên quan đến trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động, ngoài việc kế thừa toàn bộ các trách nhiệm tại Luật Công đoàn 2012 trước đây, Điều 11 Luật Công đoàn 2024 bổ sung thêm một số trách nhiệm như:

- Chủ động thỏa thuận với người sử dụng lao động (**NSDLĐ**), tổ chức đại diện NSDLĐ hỗ trợ, thực hiện các chế độ, điều kiện thuận lợi hơn so với quy định của pháp luật về lao động;
- Tổ chức các hoạt động chăm lo, nâng cao đời sống, văn hóa, tinh thần; động viên, khen thưởng, hỗ trợ khi ốm đau, thai sản, khó khăn, hoạn nạn và các hoạt động chăm lo khác cho đoàn viên công đoàn và người lao động;
- Tổ chức hoạt động hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên công đoàn, người lao động theo các hình thức hỗ trợ pháp lý bao gồm: tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc người bào chữa; đại diện ngoài tố tụng trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thứ hai, bổ sung các trường hợp miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn. Điều 30 Luật Công đoàn 2024 quy định 03 trường hợp được miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn bao gồm:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật thì được xem xét miễn số tiền chưa đóng kinh phí công đoàn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gặp khó khăn vì lý do kinh tế hoặc bất khả kháng thì được xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn;
- Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gặp khó khăn phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc không có khả năng đóng kinh phí công đoàn thì được xem xét tạm dừng đóng kinh phí công đoàn trong thời gian không quá 12 tháng. Lưu ý rằng khi hết thời hạn tạm dừng đóng, doanh

nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp tục đóng kinh phí công đoàn và đóng bù kinh phí công đoàn cho thời gian tạm dừng đóng. Thời hạn đóng bù chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo tháng kết thúc việc tạm dừng đóng. Số tiền đóng bù bằng số tiền phải đóng của những tháng tạm dừng đóng.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng tài chính công đoàn và bổ sung yêu cầu công khai tài chính công đoàn. Vì một số quy định về tài chính công đoàn tại Luật Công đoàn 2012 còn chung chung và chưa rõ cơ chế giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch, Luật Công đoàn 2024 đã bổ sung một số nguyên tắc thực thi, trong đó, nhấn mạnh vào tính tập trung, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, có phân công, phân cấp quản lý, gắn quyền hạn và trách nhiệm của công đoàn các cấp, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (khoản 1 Điều 31 Luật Công đoàn 2024). Ngoài ra, Luật Công đoàn 2024 cũng bổ sung thêm các nhiệm vụ được sử dụng tài chính công đoàn, và yêu cầu công đoàn các cấp phải thực hiện công khai tài chính công đoàn hàng năm tại hội nghị ban chấp hành công đoàn, đồng thời công khai bằng một trong các hình thức:

- Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;
- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan;
- Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Luật Công đoàn 2024 đã có nhiều thay đổi để phù hợp với thực tế tổ chức, hoạt động của công đoàn, đồng thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quy định tại Luật Công đoàn 2012, đặc biệt là các quy định liên quan đến tài chính công đoàn và chính sách miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn. Ngoài các nội dung đã đề cập trên đây, các doanh nghiệp cần cập nhật và nghiên cứu các quy định khác của Luật Công đoàn 2024 và các văn bản hướng dẫn trong tương lai để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ 2024

PHAN THỊ HOÀNG HẢI

Tham gia bảo hiểm y tế (**BHYT**) là một trong những quyền lợi cơ bản của người dân và đã được quy định chi tiết tại Luật Bảo hiểm y tế 2008 (**Luật BHYT 2008**) và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, sau 15 năm triển khai thi hành, Luật BHYT 2008 đã bộc lộ một số điểm bất cập, hạn chế. Do đó, vào ngày 27/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT (**Luật BHYT 2024**). Dưới đây là một số nội dung nổi bật của Luật BHYT 2024.

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng tham gia BHYT nhằm mở rộng phạm vi các đối tượng được hưởng BHYT, đảm bảo sự đồng bộ với các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2024 với một số nhóm đối tượng đáng chú ý như sau:

(i) Đối với nhóm đối tượng do người sử dụng lao động (**NSDLĐ**) đóng hoặc người lao động (**NLĐ**) đóng hoặc cùng đóng BHYT:

- Thay thế đối tượng NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên bằng đối tượng NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp NLĐ và NSDLĐ thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên;
- Bổ sung các đối tượng được tham gia BHYT là kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương hoặc không hưởng tiền lương; NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với NSDLĐ tại Việt Nam; chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

(ii) Đối với nhóm đối tượng do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng: Bổ sung các đối tượng là NLĐ nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; người nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, ví dụ như sau:
(i) Đối với đối tượng quy định tại các điểm a, c, d và e khoản 1 Điều 12 của Luật BHYT 2024 (ví dụ như NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, người đại diện phần vốn nhà nước có hưởng lương): Luật BHYT 2024 bãi bỏ quy định về việc tổ chức bảo hiểm xã hội đóng BHYT hằng tháng tối đa bằng 6% tiền lương tháng của NLĐ trước khi nghỉ thai sản trong thời gian NLĐ nghỉ việc hưởng chế độ thai sản. Thay vào đó, nếu NLĐ nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, BHYT của NLĐ sẽ do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng, mức đóng tối đa bằng 6% mức tham chiếu.
(ii) Đối với đối tượng là người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước không hưởng tiền lương, chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội: Luật BHYT 2024 bổ sung quy định về mức đóng là tối đa bằng 6% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do đối tượng đóng.

Liên quan đến mức tham chiếu trong xác định mức đóng BHYT, Luật BHYT 2024 quy định mức tham chiếu là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng của một số trường hợp tham gia BHYT. Theo đó mức tham chiếu vẫn áp dụng theo mức lương cơ sở, tuy nhiên trong trường hợp chính sách tiền lương có thay đổi, Chính phủ quyết định mức tham chiếu cụ thể. Quy định này sẽ tăng tính linh hoạt trong việc điều chỉnh mức đóng BHYT, khắc phục điểm hạn chế của việc Luật BHYT 2008 không có cơ chế và lộ trình tăng mức đóng để phù hợp với nhu cầu mở rộng phạm vi chi trả của quỹ ngày càng cao và mức đóng, mệnh giá trung bình của thẻ BHYT của Việt Nam thấp hơn nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

Thứ ba, bổ sung quy định về việc chậm đóng, trốn đóng BHYT và các biện pháp xử lý vi phạm như sau:
(i) Bổ sung các trường hợp được xác định là hành vi chậm đóng BHYT của NSDLĐ, bao gồm:
- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng BHYT kể từ sau ngày đóng BHYT chậm nhất;
- Không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn;
- Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng BHYT theo quy định của Luật BHYT.

(ii) Bổ sung các trường hợp được xác định là hành vi trốn đóng BHYT của NSDLĐ, bao gồm:
- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định mà NSDLĐ không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT;
- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHYT thấp hơn quy định của Luật BHYT;
- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHYT sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHYT chậm nhất và đã được cơ quan có thẩm quyền đôn đốc theo quy định của Chính phủ;
- Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng BHYT theo quy định của Chính phủ.

(iii) Bổ sung các biện pháp xử lý vi phạm liên quan đến việc chậm đóng, trốn đóng BHYT, bao gồm:
- Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm/trốn đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHYT chậm/trốn đóng và số ngày chậm/trốn đóng vào quỹ BHYT (thay thế cho mức phạt buộc đóng đủ số tiền chưa đóng và nộp số tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng);
- Xử phạt vi phạm hành chính, riêng đối với hành vi trốn đóng BHYT còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trước đây, Luật BHYT 2008 không có định nghĩa cụ thể về hành vi chậm đóng, trốn đóng BHYT, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng biện pháp xử lý đối với từng mức độ của mỗi hành vi theo các chế tài hành chính, hình sự. Bên cạnh đó, tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHYT vẫn còn xảy ra ở nhiều địa phương, doanh nghiệp mặc dù đã có quy định về việc xử lý các hành vi này. Việc bổ sung quy định về chậm đóng, trốn đóng BHYT và các biện pháp xử lý vi phạm sẽ tạo thuận lợi cho việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm phù hợp cũng như tạo ra các chế tài xử phạt rõ ràng và có sức răn đe.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Luật BHYT 2024 được ban hành nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHYT cũng như giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện Luật BHYT 2008. Bên cạnh các điều chỉnh về đối tượng tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, hành vi chậm đóng, trốn đóng BHYT, Luật BHYT 2024 còn sửa đổi, bổ sung một số quy định về phạm vi được hưởng và mức hưởng của người tham gia BHYT, phương thức đóng BHYT,... Luật BHYT 2024 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025, do đó, các doanh nghiệp, cá nhân cần kịp thời cập nhật các nội dung mới của Luật BHYT 2024 để nắm bắt đầy đủ các quyền lợi về BHYT cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về BHYT.

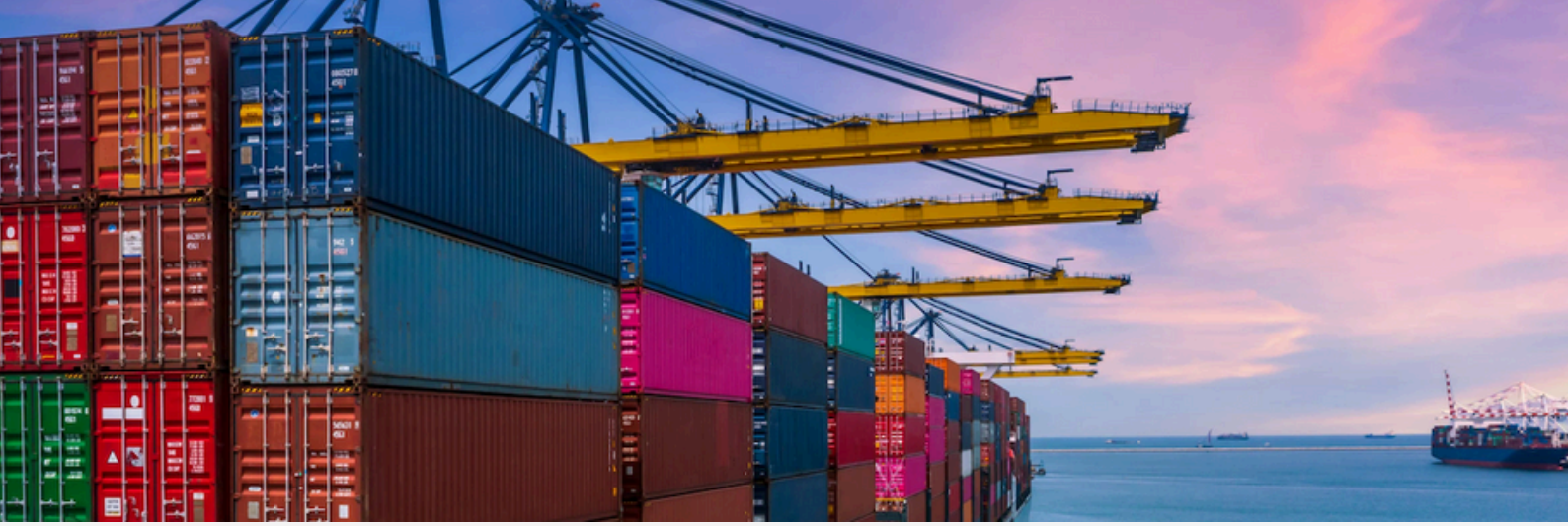

NỘI DUNG ĐÁNG LƯU Ý CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 2024

TỪ THỊ PHƯƠNG UYÊN

Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thuế Giá trị gia tăng 2024 (**Luật Thuế GTGT 2024**), thay thế Luật Thuế GTGT 2008 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Luật Thuế GTGT 2024 được xây dựng và ban hành với mục đích hoàn thiện chính sách thuế GTGT theo hướng hoàn thiện và mở rộng nguồn thu, ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước, khắc phục vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Thuế GTGT trong thời gian qua, cũng như cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho và bảo vệ quyền lợi cho người nộp thuế. Luật Thuế GTGT 2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về người nộp thuế để tương thích với pháp luật về quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn về thuế GTGT, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mua dịch vụ (kể cả trường hợp mua dịch vụ gắn với hàng hóa) của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 4, Luật Thuế GTGT 2024; tổ chức sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mua hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí và khai thác dầu khí của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam.
- Nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung cấp nước ngoài); tổ chức là nhà quản lý nền tảng số nước ngoài thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài; tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế GTGT là phương pháp khấu trừ thuế mua dịch vụ của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua kênh thương mại điện tử hoặc các nền tảng số thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế và mức thuế suất, có thể kể đến như:

- Sửa đổi quy định về chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT: Khi áp dụng quy định hiện hành, doanh nghiệp và cơ quan thuế đã gặp vướng mắc trong việc xác định hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư, bán tài sản có phải hoạt động chuyển nhượng vốn hay không và có phải chịu thuế GTGT hay không. Theo lý giải của Bộ Tài chính, cần làm rõ sự khác biệt giữa việc chuyển nhượng số vốn của các chủ thể (thay đổi về vốn) với thay đổi về tài sản. Do đó, tại Luật Thuế GTGT 2024, quy định về chuyển nhượng vốn đã được sửa đổi như sau: "*Chuyển nhượng vốn bao gồm chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư vào tổ chức kinh tế khác (không phân biệt có thành lập hay không thành lập pháp nhân mới), chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng quyền góp vốn và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp mua kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán theo quy định của pháp luật. Chuyển nhượng vốn quy định tại điểm này không bao gồm chuyển nhượng dự án đầu tư, bán tài sản*".
- Bổ sung nhóm "*Hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ*

cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh" vào nhóm đối tượng không chịu thuế GTGT. Trước đây, Luật Thuế GTGT chỉ ghi nhận nhóm "*hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại*", "*hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam*" thuộc nhóm không chịu thuế GTGT. Quy định này được bổ sung nhằm khuyến khích hoạt động ủng hộ, tài trợ của các doanh nghiệp vì mục đích nhân đạo để khắc phục hậu quả của thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.

- Bổ sung định nghĩa cụ thể về nhóm hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu chịu thuế suất 0%, cụ thể:
  (i) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;
  (ii) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;
  (iii) Ngoài ra, một số hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: Vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế...

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về giá tính thuế và thời điểm tính thuế để ghi nhận, luật hoá một số quy định tại văn bản hướng dẫn, đảm bảo tính ổn định và minh bạch của Luật Thuế GTGT, bao gồm:

- Sửa đổi quy định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu: Cụ thể, giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có).
- Bổ sung quy định việc xác định giá đất được trừ khi xác định giá tính thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, giá tính thuế đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh đặc thù như vận tải, bốc xếp; dịch vụ du lịch theo hình thức lữ hành; dịch vụ cầm đồ; sách chịu thuế GTGT bán theo đúng giá phát hành (giá bìa);...) theo quy định của Chính phủ.
- Bổ sung quy định về thời điểm xác định thuế GTGT, cụ thể: **(i)** Đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; **(ii)** Đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Bổ sung thời điểm xác định thuế GTGT cho hàng hóa, dịch vụ do Chính phủ quy định, gồm: **(i)** Hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu; **(ii)** Dịch vụ viễn thông; **(iii)** Dịch vụ kinh doanh bảo hiểm; **(iv)** Hoạt động cung cấp điện, hoạt động sản xuất điện, nước sạch; **(v)** Hoạt động kinh doanh bất động sản; **(vi)** Hoạt động xây dựng, lắp đặt và hoạt động dầu khí.

Thứ tư, sửa đổi quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT, ví dụ:

- Sửa đổi quy định về trường hợp không yêu cầu "*có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào*". Theo Luật GTGT hiện hành, loại chứng từ trên không bắt buộc trong trường hợp "*hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng*". Luật Thuế GTGT 2024 quy định theo hướng *bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt* đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ. Quy định này được sửa đổi dựa trên thực tế hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt đã phổ biến hơn và nhằm tránh trường hợp chia nhỏ hoá đơn.
- Bổ sung "*phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có)*" vào thành phần hồ sơ khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu. Theo Bộ Tài chính, các chứng từ này được yêu cầu để chứng minh hàng hoá đã được xuất khẩu trên thực tế, từ đó hạn chế tình trạng gian lận thuế.

Thứ năm, bổ sung quy định về khai bổ sung thuế GTGT khi kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào để thống nhất với quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo pháp luật về quản lý thuế. Theo đó, khi doanh nghiệp phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai bổ sung thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế như sau:

- Doanh nghiệp khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế GTGT đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế GTGT đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn; doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có); hoặc
- Doanh nghiệp khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót

nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế GTGT đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Luật Thuế GTGT 2024 mang đến nhiều thay đổi quan trọng, tác động đáng kể đến doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng. Việc luật hóa các quy định về giá tính thuế và thời điểm tính thuế không chỉ nâng cao tính minh bạch mà còn giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và đảm bảo sự thống nhất trong quản lý thuế. Doanh nghiệp cần chủ động rà soát hoạt động, cập nhật các quy định mới, đặc biệt liên quan đến điều kiện khấu trừ thuế GTGT và thời điểm xác định thuế. Đồng thời, doanh nghiệp nên chủ động liên hệ và phối hợp với cơ quan thuế, tìm hiểu kỹ các hướng dẫn chi tiết để đảm bảo việc tuân thủ quy định mới một cách hiệu quả.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

VNLawFind